

# CUỘC THI: “TÌM HIỂU LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY”

*Câu 1: Sự cần thiết ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021? Nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật?*

*Câu 2: Liên hệ công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú? Trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?*

## Bài làm

*Câu 1: Sự cần thiết ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021? Nội dung cơ bản và những điểm mới của Luật?*

### **1. Sự cần thiết ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021**

Bắt đầu từ ngày 01/01/2022, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 chính thức có hiệu lực. Luật được kỳ vọng sẽ mở ra một giai đoạn mới, nâng cao hiệu quả trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy đầy khó khăn, cam go, ác liệt một cách toàn diện, chính xác, kịp thời. Những điểm bất cập của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000, sửa đổi, bổ sung năm 2008 đã được nhìn nhận lại, từ đó khơi thông các “điểm nghẽn, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tuyên truyền trong cuộc chiến phòng, chống ma túy; không chỉ riêng Bộ Công an mà còn cả hệ thống chính trị trên mặt trận quan trọng này.

Có thể thấy Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) và các văn bản hướng dẫn thi hành đã tạo hành lang pháp lý cho công tác phòng, chống tội phạm về ma túy đã góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Việc triển khai thực hiện Luật Phòng, chống ma túy, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống ma túy, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Việc triển khai thực hiện Luật Phòng, chống ma túy đã đạt được nhiều kết quả tích cực trên các lĩnh vực công tác quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, do sự phát triển nhanh và đa dạng của nền kinh tế, đời sống văn hóa – xã hội nên một số quan hệ xã hội mới liên quan đến phòng, chống ma túy xuất hiện nhưng chưa có quy định điều chỉnh để phù hợp với thực tiễn như:

*Thứ nhất*, chưa có quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Số người sử dụng trái phép chất ma túy trong những năm vừa qua ngày càng gia tăng, đặc biệt là sử dụng ma túy tổng hợp bị loạn thần (ngáo đá). Trong khi đó chưa có quy định của pháp luật về quản lý đối tượng này nên mặc dù thấy được tính chất nguy hiểm, hậu quả gây ra cho xã hội, nhưng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy chưa được quan tâm một cách đúng mức, dẫn đến hậu quả do những người sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội trong thời gian qua

là vô cùng nghiêm trọng, gây bất an trong nhân dân. Do đó, cần phải quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và “có chế tài nghiêm khắc hơn đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy” theo đúng tinh thần chỉ đạo của Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 18/6/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy.

*Thứ hai*, quy định về công tác cai nghiện còn một số bất cập. Số người nghiện gia tăng: tính đến tháng 6/2021, cả nước có trên 246.648 người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý. Xuất hiện nhiều chất ma túy mới, nhất là ma túy tổng hợp. Công tác lập hồ sơ đưa người nghiện vào cơ sở cai nghiện bắt buộc gặp khó khăn; công tác quản lý sau cai không còn phù hợp. Công tác xã hội hóa cai nghiện còn nhiều khó khăn. Cơ sở vật chất ở một số cơ sở cai nghiện còn thiếu, xuống cấp, chưa được quan tâm đầu tư thỏa đáng; các học viên sau khi cai nghiện ở các cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về cộng đồng khó kiếm việc làm để ổn định cuộc sống.

*Thứ ba*, Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) có một số nội dung chưa đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Cụ thể như: mâu thuẫn với Luật Xử lý vi phạm hành chính, Bộ Luật Tổ tụng hình sự và Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự.

*Ngoài ra*, còn một số vấn đề của thực tiễn đang đặt ra, nhưng Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) chưa đáp ứng được, cụ thể như: Chưa tạo hành lang pháp lý đầy đủ cho cơ chế phối hợp điều tra của lực lượng điều tra trong nước với các nước, các tổ chức phòng, chống ma túy quốc tế; chưa có chính sách ưu đãi đối với lực lượng chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Một số hoạt động chưa được đưa vào kiểm soát hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy như tạm nhập tái xuất, rất dễ bị các đối tượng lợi dụng hoạt động phạm tội về ma túy. Một số loại thuốc có chứa chất ma túy, tiền chất cũng chưa được quy định kiểm soát.

Cho nên, căn cứ vào Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng, Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 18/6/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, Chỉ thị số 25-CT/TTg ngày 05/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phòng, chống và cai nghiện ma túy trong tình hình hiện nay, việc xây dựng, ban hành Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là yêu cầu cấp thiết, khách quan để thể chế hóa quan điểm của Đảng, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác phòng, chống ma túy, đồng thời bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của pháp luật, đảm bảo hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống ma túy trong tình hình mới, đặc biệt là trong công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy và nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện. Cùng với

nhieu điểm mới mang tính đột phá chính thức, Luật Phòng chống ma túy năm 2021 sẽ là công cụ pháp lý quan trọng để nâng cao hiệu quả công tác Phòng, chống ma túy.

## **2. Nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021**

Trên cơ sở kế thừa các điều luật của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008), Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh và bổ sung nhiều nội dung mới. Cụ thể các nội dung cụ thể như sau:

### **2.1. Những quy định chung (Chương I)**

*Về phạm vi điều chỉnh:* Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã mở rộng phạm vi điều chỉnh so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008), cụ thể: Luật này quy định về phòng, chống ma túy; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; cai nghiện ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy. Quy định này nhằm bao quát đầy đủ các nội dung quy định về phòng, chống ma túy và tránh chồng chéo với các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

*Về giải thích từ ngữ (Điều 2):* so với Luật hiện hành, Luật đã sửa đổi, bổ sung một số từ ngữ sau:

- Bổ sung khái niệm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. Đây là loại thuốc cần đưa vào hoạt động kiểm soát liên quan đến ma túy, không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy từ các loại thuốc này.

- Tách khái niệm "tội phạm về ma túy" ra khỏi "tệ nạn ma túy" nhằm xác định đúng tính chất của "tội phạm về ma túy" và "tệ nạn ma túy" vì tệ nạn là hiện tượng xã hội còn tội phạm là hành vi cụ thể được quy định trong Bộ luật Hình sự cần tập trung đấu tranh. Theo đó, tại khoản 8 Điều 2 Luật quy định: "*Tệ nạn ma túy* là việc sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy và các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy mà chưa đến mức hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự".

- Bổ sung các khái niệm: "*Người sử dụng trái phép chất ma túy* là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính"; "*Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể* là việc thực hiện các kỹ thuật chuyên môn nhằm xác định chất ma túy trong cơ thể thông qua mẫu nước tiểu, mẫu máu hoặc các mẫu vật khác của cơ thể người". Việc bổ sung các khái niệm này để phân biệt với "người nghiện ma túy", ngăn chặn họ tiếp tục sử dụng và dẫn

đến nghiện ma túy, kịp thời giám sát, quản lý, giáo dục không để họ gây rối trật tự, đe dọa tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm và tài sản của người khác.

- Bổ sung khái niệm “*Cai nghiện ma túy* là quá trình thực hiện các hoạt động hỗ trợ về y tế, tâm lý, xã hội, giúp người nghiện ma túy dừng sử dụng chất ma túy, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, phục hồi thể chất, tinh thần, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi để chấm dứt việc sử dụng trái phép các chất này”. Việc bổ sung khái niệm này giúp nhận thức đầy đủ về công tác cai nghiện ma túy nhằm nâng cao hiệu quả thực tế của công tác này.

- Bổ sung khái niệm “*Cơ sở cai nghiện ma túy* là cơ sở được thành lập để thực hiện đầy đủ quy trình cai nghiện theo quy định của Luật này, bao gồm cơ sở cai nghiện ma túy công lập và cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện”.

*Về chính sách phòng, chống ma túy (Điều 3):* Luật quy định cụ thể chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả của công tác này. Trong đó, nhấn mạnh “Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo, khu vực biên giới và địa bàn phức tạp về ma túy”, “Cán bộ, chiến sĩ thuộc cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ”. Đồng thời, để bảo đảm điều kiện cho công tác phòng, chống ma túy, tăng cường nguồn lực và năng lực cho các cơ quan chuyên trách phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, Luật bổ sung quy định cụ thể về nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy tại Điều 4, gồm: ngân sách nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ, đầu tư, tặng cho của tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước; chi trả của gia đình, người nghiện ma túy; các nguồn tài chính hợp pháp khác.

*Về các hành vi bị nghiêm cấm (Điều 5):* Luật bổ sung một số hành vi bị nghiêm cấm như: nghiên cứu, kiểm nghiệm, kiểm định trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc, thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất; chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy; hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy; kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy.

## **2.2. Trách nhiệm phòng, chống ma túy (Chương II)**

Tại Chương II, Luật quy định cụ thể trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân, gia đình, cộng đồng trong phòng, chống ma túy; quy định cụ thể cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy và nguyên tắc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy. Cụ thể như sau:

*Về trách nhiệm của cá nhân, gia đình (Điều 6):* Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008) quy định cá nhân, gia đình có trách nhiệm: “Đấu tranh với các hành vi trái phép về ma túy của thân nhân và của người khác” là không khả thi, rất khó khăn để thực hiện. Vì vậy, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã quy định theo hướng cá nhân, gia đình có trách nhiệm kịp thời thông tin về tội phạm, tệ nạn ma túy và việc trồng cây có chứa chất ma túy cho cơ quan công an hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tham gia xóa bỏ cây có chứa chất ma túy do chính quyền địa phương tổ chức (khoản 4 Điều 6).

*Về trách nhiệm của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy (Điều 11):* Luật quy định cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy bao gồm: cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân; cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam và Hải quan.

Trong đó, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Công an nhân dân, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy. Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy thuộc Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam, Hải quan, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chủ trì, phối hợp với cơ quan công an, cơ quan, tổ chức khác có liên quan thực hiện các hoạt động phòng ngừa, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm về ma túy tại khu vực hoặc địa bàn quản lý, kiểm soát.

Đồng thời, Luật cũng quy định trường hợp trên cùng một địa bàn khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của nhiều cơ quan thì cơ quan phát hiện trước có trách nhiệm xử lý theo thẩm quyền do pháp luật quy định; trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền của mình thì chuyển giao hồ sơ, người, tang vật vi phạm pháp luật cho cơ quan có thẩm quyền chủ trì giải quyết. Luật giao Chính phủ quy định việc phối hợp của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy. Việc bổ sung nội dung này để bảo đảm tính đồng bộ của hệ thống pháp luật, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy của các lực lượng chuyên trách.

### **2.3. Kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy (Chương III)**

Về cơ bản, nội dung Chương này kế thừa quy định của Luật hiện hành, trong đó có một số nội dung được bổ sung nhằm góp phần nâng cao năng lực phát hiện, ngăn chặn các đối tượng phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy như sau:

Bổ sung quy định kiểm soát đối với thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất nhằm bảo đảm không để tội phạm lợi dụng sản xuất ma túy tổng hợp (Điều 15, Điều 16).

Đồng thời, bổ sung quy định về kiểm soát đối với các hoạt động tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc và thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất nhằm tăng cường quản lý các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy, góp phần nâng cao năng lực phát hiện và ngăn chặn các đối tượng phạm tội sản xuất trái phép chất ma túy. Theo đó, Điều 17 của Luật quy định:

- Các hoạt động phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép bao gồm: nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập chất ma túy, tiền chất; tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc.

- Hoạt động quá cảnh lãnh thổ Việt Nam chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc phải theo đúng hành trình đã ghi trong giấy phép quá cảnh. Cơ quan, tổ chức thực hiện việc quá cảnh phải làm thủ tục, chịu sự kiểm soát của cơ quan Hải quan và cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam.

Đối với việc kiểm soát hoạt động liên quan đến thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất, nguyên liệu làm thuốc là dược chất gây nghiện, dược chất hướng thần, tiền chất dùng làm thuốc thực hiện theo quy định của pháp luật về dược, trừ hoạt động quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 17 của Luật này (Điều 15).

#### **2.4. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Chương IV)**

Đây là quy định mới của Luật so với Luật Phòng, chống ma túy năm 2000 (sửa đổi, bổ sung năm 2008). Xuất phát từ tình hình phức tạp của người sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian vừa qua, nhưng pháp luật chưa có quy định quản lý những người này. Qua khảo sát thực tiễn, Luật đã xây dựng các quy định nhằm quản lý tốt người sử dụng trái phép chất ma túy. Việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy được áp dụng ngay lần đầu người đó sử dụng trái phép chất

ma túy, mục đích là ngăn chặn không để họ tiếp tục sử dụng, từ đó góp phần làm giảm người nghiện ma túy, điều này có tác dụng rất tốt ngay chính với người sử dụng trái phép chất ma túy, gia đình họ và xã hội. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý vi phạm hành chính. Trong thời gian quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nếu người đó thuộc đối tượng áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn thì thực hiện theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, nếu được xác định tình trạng nghiện thì thực hiện theo các quy định về công tác cai nghiện. Các nội dung cụ thể như sau:

*Xác định người sử dụng trái phép chất ma túy:*

Theo quy định tại khoản 10 Điều 2 của Luật, người bị coi là người sử dụng trái phép chất ma túy là người có hành vi sử dụng chất ma túy mà không được sự cho phép của người hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền và xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể có kết quả dương tính. Tại Điều 22 của Luật quy định về xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể như sau:

- Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau đây: người bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; người mà cơ quan, người có thẩm quyền có căn cứ cho rằng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời hạn quản lý; người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đang cai nghiện ma túy; đang điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy. Việc quy định cụ thể trường hợp bị xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể như trên nhằm tạo điều kiện để các cơ quan chức năng có căn cứ khách quan xác định người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và giám sát người có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy, cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế; người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tiến hành xét nghiệm chất ma túy theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan, người có chuyên môn xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp quy định ở trên. Trường hợp có kết quả xét nghiệm dương tính thì gửi ngay kết quả đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người có kết quả xét nghiệm dương tính cư trú, trừ trường hợp người đó đang cai nghiện ma túy bắt buộc.

- Nhà nước bảo đảm kinh phí xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với các trường hợp quy định ở trên.

*Về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 23):* Luật quy định quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là biện pháp phòng ngừa

nhằm giúp người sử dụng trái phép chất ma túy không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, phòng ngừa các hành vi vi phạm pháp luật của họ. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy không phải là biện pháp xử lý hành chính. Luật cũng quy định Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú có trách nhiệm tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là 01 năm kể từ ngày Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định quản lý. Nội dung quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy bao gồm: tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ người sử dụng trái phép chất ma túy để họ không tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy; xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội.

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được kết quả xét nghiệm dương tính của người cư trú tại địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm ra quyết định và tổ chức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương. Trong thời hạn quản lý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây: (1) Người sử dụng trái phép chất ma túy được xác định là người nghiện ma túy; (2) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; (3) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; (4) Người sử dụng trái phép chất ma túy phải thi hành án phạt tù; (5) Người sử dụng trái phép chất ma túy trong danh sách quản lý chết, bị Tòa án tuyên bố là mất tích.

*Về trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy; gia đình, cơ quan, tổ chức, cộng đồng:* Luật đã quy định rõ trách nhiệm người sử dụng trái phép chất ma túy; gia đình, cơ quan, tổ chức có liên quan trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy để huy động sự tham gia của toàn hệ thống chính trị, nhằm đạt hiệu quả thiết thực trong công tác này. Theo đó, tại Điều 24, Luật quy định cụ thể trách nhiệm của người sử dụng trái phép chất ma túy như sau: (1) Cung cấp đầy đủ, chính xác thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình cho Công an cấp xã nơi cư trú; (2) Chấp hành việc quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Về phía gia đình, khoản 1 Điều 25 của Luật quy định các trách nhiệm sau: (1) Quản lý, giáo dục người sử dụng trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; (2) Cung cấp thông tin về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của người sử dụng trái phép chất ma túy cho Công an cấp xã nơi



người đó cư trú; (3) Ngăn chặn người sử dụng trái phép chất ma túy có hành vi gây mất trật tự, an toàn xã hội; (4) Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể.

Về phía cơ quan, tổ chức nơi người sử dụng trái phép chất ma túy làm việc, cộng đồng nơi người sử dụng trái phép chất ma túy sinh sống có trách nhiệm sau đây: (1) Động viên, giúp đỡ, giáo dục người sử dụng, trái phép chất ma túy; ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; (2) Phối hợp với gia đình, cơ quan có thẩm quyền đưa người sử dụng trái phép chất ma túy đi xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (khoản 2 Điều 25).

*Về lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 26):* Luật quy định Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy cư trú tại địa phương. Khi người sử dụng trái phép chất ma túy thay đổi nơi cư trú thì Công an cấp xã nơi chuyển đi có trách nhiệm thông báo cho Công an cấp xã nơi chuyển đến trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày người đó chuyển khỏi địa phương để đưa vào danh sách và tiếp tục quản lý. Đồng thời, Công an cấp xã giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp đưa ra khỏi danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy trong các trường hợp sau đây: (1) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian quản lý quy định tại khoản 2 Điều 23 của Luật này; (2) Người sử dụng trái phép chất ma túy thuộc trường hợp dừng quản lý quy định tại khoản 5 Điều 23 của Luật này; (3) Người sử dụng trái phép chất ma túy chuyển đến cư trú ở địa phương khác.

## **2.5. Cai nghiện ma túy (Chương V)**

So với Luật hiện hành, nội dung về cai nghiện ma túy tại Chương V của Luật được sửa đổi cơ bản, toàn diện, khắc phục tình trạng bất cập trong công tác cai nghiện thời gian qua, bảo đảm tính đồng bộ với pháp luật xử lý vi phạm hành chính, đồng thời bổ sung các quy định mới bảo đảm công tác cai nghiện có hiệu quả, cụ thể như sau:

*Về xác định tình trạng nghiện ma túy (Điều 27):* Luật quy định các trường hợp phải xác định tình trạng nghiện ma túy để phân biệt người nghiện ma túy với người sử dụng trái phép chất ma túy nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công tác phân loại, quản lý đối tượng và việc áp dụng các biện pháp quản lý, cai nghiện phù hợp. Theo đó, việc xác định tình trạng nghiện ma túy được thực hiện đối với người thuộc trường hợp sau: (1) Người sử dụng trái phép chất ma túy đang trong thời gian quản lý bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (2) Người sử dụng trái phép chất ma túy không có nơi cư trú ổn định; (3) Người đang trong thời gian bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị

trần do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hoặc trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy mà bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (4) Người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (5) Người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy (khoản 1).

*Về các biện pháp cai nghiện ma túy (Điều 28):* Luật quy định 02 biện pháp cai nghiện ma túy, bao gồm: cai nghiện ma túy tự nguyện và cai nghiện ma túy bắt buộc. Trong đó, biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện được thực hiện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện ma túy. Biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc được thực hiện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập. Luật không quy định biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng vì thực tế biện pháp này không đủ nguồn lực về con người, vật chất và không hiệu quả. Những năm gần đây nhiều địa phương không triển khai thực hiện được hoặc thực hiện mang tính hình thức.

*Về biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng (Điều 30):* Luật đã sửa đổi các quy định về cai nghiện tại gia đình, cộng đồng, theo đó, việc tiến hành cai nghiện tại gia đình, cộng đồng được thực hiện với sự hỗ trợ chuyên môn của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy, sự phối hợp, trợ giúp của gia đình, cộng đồng và chịu sự quản lý của Ủy ban nhân dân cấp xã. Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

Cơ sở cai nghiện ma túy, tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện cung cấp một hoặc nhiều hoạt động cai nghiện theo quy trình cai nghiện quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật này được cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và có trách nhiệm: tiếp nhận và tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; thực hiện đúng quy trình chuyên môn nghiệp vụ theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người cai nghiện ma túy sử dụng dịch vụ hoặc tự ý chấm dứt dịch vụ hoặc hoàn thành dịch vụ phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Luật giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; hướng dẫn, quản lý người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; tiếp nhận đăng ký và công bố

danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã danh sách tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; bố trí kinh phí hỗ trợ công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

*Về cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy (Điều 31):* Luật quy định thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng; người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí. Đồng thời, Luật quy định người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm sau đây: thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện và tuân thủ hướng dẫn của cơ quan chuyên môn; nộp chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy theo quy định. Trường hợp người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập mà có hoàn cảnh khó khăn được xét giảm hoặc miễn chi phí phải nộp.

*Về đối tượng cai nghiện ma túy (Điều 32, Điều 33):* Luật quy định cụ thể các trường hợp áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên. Theo đó, Điều 32 của Luật quy định người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện; trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện; trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện thì bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa người nghiện từ đủ 18 tuổi trở lên vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thực hiện theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi thuộc một trong các trường hợp sau: (1) Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện; (2) Trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy; (3) Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay

thể hoặc bị chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện. Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng. Việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc do Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định và không phải là biện pháp xử lý hành chính. Luật giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định trình tự, thủ tục Tòa án nhân dân xem xét, quyết định việc đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 33).

*Về lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (Điều 34):* Luật quy định việc lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện như sau:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong trường hợp không xác định được nơi cư trú lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

- Trường hợp người nghiện ma túy do Công an cấp huyện hoặc Công an cấp tỉnh phát hiện hoặc trong quá trình điều tra, thụ lý các vụ việc vi phạm pháp luật mà đối tượng là người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi thuộc diện đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì cơ quan Công an đang thụ lý vụ việc tiến hành xác minh, thu thập tài liệu và lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người đó;

- Hồ sơ đề nghị bao gồm biên bản vi phạm, bản tóm tắt lý lịch, tài liệu chứng minh tình trạng nghiện ma túy hiện tại của người đó, bản tường trình của người nghiện ma túy hoặc của người đại diện hợp pháp của họ, ý kiến của cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp;

- Công an cấp xã có trách nhiệm giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp thu thập các tài liệu và lập hồ sơ đề nghị quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

Cơ quan, người lập hồ sơ đề nghị quy định ở trên phải chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ đề nghị. Sau khi hoàn thành việc lập hồ sơ đề nghị, cơ quan, người lập hồ sơ phải thông báo bằng văn bản cho người bị đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cha, mẹ, người giám hộ hoặc người đại diện hợp pháp của họ về việc lập hồ sơ. Những người này có quyền đọc hồ sơ và ghi ý kiến về việc lập hồ sơ trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo.

Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn đọc hồ sơ, cơ quan, người đã lập hồ sơ gửi hồ sơ cho Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi người bị đề nghị cư trú hoặc có hành vi vi phạm trong

trường hợp không xác định được nơi cư trú. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ thì Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển lại cơ quan, người đã lập hồ sơ để bổ sung hồ sơ, thời hạn bổ sung là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận lại hồ sơ. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Hồ sơ đề nghị Tòa án nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc bao gồm: (1) Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 34; (2) Văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện về việc đề nghị xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Trong nội dung văn bản của Trưởng phòng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội phải nêu ý kiến về bảo vệ quyền trẻ em.

Hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi phải được đánh bút lục và được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Luật giao Chính phủ quy định chi tiết việc lập hồ sơ đề nghị đưa người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; chế độ cai nghiện ma túy áp dụng đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi.

*Về cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện (Điều 36):* quy định về cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện thể hiện chính sách ưu đãi theo quy định của pháp luật đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư vào công tác cai nghiện, khuyến khích thành lập các cơ sở cai nghiện tư nhân. Luật quy định cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có quyền tiếp nhận người nghiện ma túy vào cai nghiện ma túy tự nguyện phù hợp với khả năng tiếp nhận của cơ sở cai nghiện; được thu các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy; được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, Luật quy định cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện có trách nhiệm tuân thủ quy trình cai nghiện ma túy; tôn trọng tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản của người cai nghiện ma túy; bảo đảm quyền của người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi trong thời gian cai nghiện ma túy; người đứng đầu cơ sở cai nghiện ma túy có trách nhiệm bảo đảm điều kiện hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy; niêm yết công khai chi phí liên quan đến cai nghiện ma túy tại cơ sở theo quy định của pháp luật; phòng, chống thâm lậu ma túy vào cơ sở; bố trí các khu hoặc phòng riêng khi tiếp nhận các đối tượng là người từ đủ

12 tuổi đến dưới 18 tuổi, người mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, nhóm B theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, nữ giới; người có sự khác nhau giữa thực thể và giới tính ghi trong hồ sơ, lý lịch được quản lý tại phòng riêng trong khu vực theo giới tính biểu hiện trên thực thể học viên; trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người cai nghiện ma túy được tiếp nhận hoặc tự ý chấm dứt việc sử dụng dịch vụ hoặc hoàn thành quy trình cai nghiện ma túy phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện.

*Về cai nghiện ma túy cho người Việt Nam ở nước ngoài bị trục xuất về nước do hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam (Điều 37):* đây là điều luật được bổ sung, theo đó, Luật tạo điều kiện cho người nước ngoài cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy và phải chi trả toàn bộ các khoản chi phí liên quan đến cai nghiện, nếu không đăng ký cai nghiện tự nguyện thì bị xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy thì phải tiến hành xác định tình trạng nghiện ma túy, nếu có kết quả xác định là nghiện ma túy thì phải thực hiện các biện pháp cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này.

*Về miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc (Điều 39):* Luật quy định người từ đủ 14 tuổi đến dưới 18 tuổi đang cai nghiện ma túy bắt buộc mà bị phát hiện thực hiện hành vi phạm tội trước hoặc trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện bắt buộc và bị Tòa án xử phạt tù nhưng không được hưởng án treo thì được miễn chấp hành thời gian còn lại trong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

*Về quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (Điều 40):* để khắc phục những bất cập của công tác quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú thời gian vừa qua, Luật đã quy định cụ thể đối tượng và thời hạn quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú và không quy định quản lý sau cai nghiện tại cơ sở cai nghiện; đồng thời, bổ sung quy định về nội dung quản lý, hỗ trợ xã hội đối với người đã hoàn thành cai nghiện nhằm nâng cao hiệu quả thiết thực của công tác này trong thực tế. Cụ thể, Luật quy định người đã hoàn thành cai nghiện ma túy tự nguyện, người đã hoàn thành điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi đã chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 01 năm kể từ ngày hoàn thành việc cai nghiện hoặc chấp hành xong quyết định. Người đã chấp hành xong quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt

buộc chịu sự quản lý sau cai nghiện ma túy trong thời hạn 02 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định.

Trong đó, nội dung quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm: lập danh sách người bị quản lý sau cai nghiện ma túy; tư vấn, giúp đỡ, phòng, chống tái nghiện ma túy; theo dõi, phát hiện, ngăn chặn hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, Luật quy định hỗ trợ xã hội trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy bao gồm: hỗ trợ học văn hóa đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; hỗ trợ học nghề, vay vốn, tìm việc làm và tham gia các hoạt động xã hội để hòa nhập cộng đồng.

Luật giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định và tổ chức quản lý, hỗ trợ xã hội sau cai nghiện ma túy. Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục, chế độ quản lý và chính sách hỗ trợ cho người bị quản lý sau cai nghiện ma túy.

*Về trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy, cộng đồng (Điều 42):* nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong công tác phòng, chống ma túy, nâng cao nguồn lực cho công tác phòng, chống ma túy, quản lý tốt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, góp phần ngăn chặn, đấu tranh từng bước loại trừ tệ nạn ma túy, tội phạm về ma túy ra khỏi đời sống xã hội, Luật đã có những bổ sung về trách nhiệm của gia đình người nghiện ma túy và cộng đồng trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện và hòa nhập cộng đồng. Cụ thể, gia đình người nghiện ma túy có trách nhiệm hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng; phối hợp với cơ quan, người có thẩm quyền trong việc lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy bắt buộc; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng. Đối với cộng đồng nơi người nghiện ma túy cư trú có trách nhiệm động viên, giúp đỡ người nghiện ma túy; phối hợp với cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan hỗ trợ người nghiện ma túy trong quá trình cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và hòa nhập cộng đồng.

## **2.6. Quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy (Chương VI)**

Về cơ bản, nội dung Chương này kế thừa các quy định của Luật hiện hành; đồng thời, chỉnh lý quy định về trách nhiệm của các Bộ trong phòng, chống ma túy cho phù hợp với các nội dung được sửa đổi, bổ sung trong Luật. Cụ thể như sau:

*Về trách nhiệm của Bộ Công an (Điều 46),* Luật quy định Bộ Công an có trách nhiệm: (1) Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. (2)

Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan trong phòng, chống ma túy; tổ chức tiếp nhận và xử lý thông tin tội phạm về ma túy; kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy theo thẩm quyền. (3). Tổ chức công tác giám định chất ma túy và tiền chất. (4). Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác điều tra, đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy. (5). Hướng dẫn việc lập danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy. (6). Chủ trì thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy; quản lý thông tin tội phạm về ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy và kết quả kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy. (7). Thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

*Về trách nhiệm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Điều 47):* Luật đã có những sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với các nội dung về công tác cai nghiện ma túy được sửa đổi. Cụ thể, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm: (1). Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. (2). Chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan và chính quyền địa phương hướng dẫn việc tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy. (3). Hướng dẫn việc thành lập, giải thể và tổ chức hoạt động của cơ sở cai nghiện ma túy công lập. (4). Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy. (5). Hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống ma túy trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp. (6). Thực hiện hợp tác quốc tế về cai nghiện ma túy. (7). Thống kê người nghiện ma túy đang cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy.

*Về trách nhiệm của Bộ Quốc phòng (Điều 48):* Luật cũng có những sửa đổi, bổ sung để nâng cao hiệu quả trong phối hợp với cơ quan hữu quan của nước khác để phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy và kiểm soát hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy ở khu vực biên giới và trên biển. Cụ thể, Luật quy định Bộ Quốc phòng có trách nhiệm: (1). Ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống ma túy. (2). Tổ chức thực hiện kế hoạch phòng, chống ma túy ở khu vực biên giới trên đất liền, trên biển, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế và thềm lục địa. (3). Chỉ đạo lực lượng Bộ đội Biên phòng, Cảnh sát biển Việt Nam chủ trì, phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan, lực lượng chức năng để tiếp nhận, xử lý thông tin tội phạm về ma túy, phát hiện, ngăn chặn, đấu tranh



với các hành vi vi phạm pháp luật về ma túy, kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy tại khu vực, địa bàn quy định tại khoản 2 Điều 48 theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan. (4). Đào tạo, bồi dưỡng người làm công tác chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy của Bộ đội Biên phòng và Cảnh sát biển Việt Nam. (5). Thống kê người nghiện ma túy trong trại giam, trại tạm giam, nhà tạm giữ do Bộ Quốc phòng quản lý.

Ngoài ra, Luật bổ sung trách nhiệm của Bộ Tài chính (Điều 50) trong chỉ đạo cơ quan Hải quan thực hiện hoạt động phòng, chống ma túy theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

## **2.7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy**

Các quy định về hợp tác quốc tế phòng, chống ma túy được kế thừa quy định cũ. Đây là quy định mang tính nguyên tắc, chính sách trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi trong hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy nhằm góp phần tăng cường trao đổi thông tin, nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống ma túy (Điều 51). Đồng thời, Luật khuyến khích tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài hợp tác với cơ quan, tổ chức của Việt Nam hỗ trợ lẫn nhau về cơ sở vật chất, tăng cường năng lực pháp luật, thông tin, công nghệ đào tạo và y tế cho hoạt động phòng, chống ma túy (Điều 52).

## **2.8. Điều khoản thi hành**

Về hiệu lực thi hành, Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 (Điều 54).

Về quy định chuyển tiếp, Điều 55 quy định:

- Kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành: (1) Người đang thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng hoặc tại cơ sở cai nghiện thì tiếp tục thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện đến hết thời hạn đã đăng ký theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 và bị quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này; (2) Người đang bị quản lý sau cai nghiện ma túy thì tiếp tục chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy đến hết thời hạn quản lý sau cai nghiện theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12. Trường hợp người đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy đủ 18 tuổi kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành mà tái nghiện thì áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; (3) Người đang chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12

thì được đăng ký cai nghiện tự nguyện theo quy định của Luật này. Thời gian đã chấp hành quyết định cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng được tính vào thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện; (4) Người thuộc trường hợp phải đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 đang trong quá trình lập hồ sơ đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì thực hiện việc cai nghiện ma túy theo quy định của Luật này; (5) Giấy phép liên quan đến hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy đã được cấp tiếp tục được sử dụng đến hết thời hạn ghi trên giấy phép.

- Trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành, cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc được thành lập theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 phải đáp ứng đủ điều kiện của cơ sở cai nghiện ma túy công lập theo quy định của Luật này. Các cơ sở khác về cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 16/2008/QH12 đã được cấp giấy phép hoạt động trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động cho đến khi hết thời hạn của giấy phép.

### **3. Điểm mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021**

Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có 8 chương với 55 điều, quy định về các chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy; nguồn tài chính; các hành vi bị nghiêm cấm; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, cơ quan, tổ chức trong công tác phòng, chống ma túy; quản lý nhà nước và hợp tác quốc tế về phòng, chống ma túy.

So với Luật hiện hành, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 có những điểm mới như sau:

- *Về bố cục*: Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 giảm 1 điều so với Luật năm 2000 và bỏ chương quy định về khen thưởng và xử lý vi phạm. Tuy nhiên, bổ sung thêm nội dung về Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Chương 4).

- *Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy*: Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 đã làm rõ thêm nhiều chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy, trong đó nhấn mạnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền, giáo dục; ưu tiên nguồn lực cho các vùng, địa phương sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số,...

- *Các hành vi bị nghiêm cấm*: So với Luật hiện hành, Luật năm 2021 đã bổ sung thêm một số hành vi mới cho phù hợp với thực tiễn như:

- + Hướng dẫn trồng cây có chứa chất ma túy;
- + Nghiên cứu, giám định, kiểm nghiệm, kiểm định, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, bảo quản, tồn trữ, mua bán, phân phối, xử lý, trao đổi, xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập, quá cảnh trái phép chất ma túy, tiền chất, thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần, thuốc tiền chất;
- + Chống lại hoặc cản trở việc xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể, xác định tình trạng nghiện ma túy, quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy;
- + Hướng dẫn sản xuất, hướng dẫn sử dụng trái phép chất ma túy; quảng cáo, tiếp thị chất ma túy;
- + Kỳ thị người sử dụng trái phép chất ma túy, người cai nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy

- *Cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy*: Về cơ bản, cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm về ma túy không có gì thay đổi so với Luật hiện hành. Tuy nhiên, Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 làm rõ hơn về trách nhiệm xử lý của các cơ quan chuyên trách phòng, chống tội phạm ma túy.

- *Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy*: Đây là quy định mới của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021. Trong đó, quy định rõ về các trường hợp phải xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể; trách nhiệm và hình thức quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy.

- *Về cai nghiện ma túy*: Luật phòng, chống ma túy năm 2021 đã bổ sung thêm một số bước về quy trình cai nghiện ma túy. Đồng thời, bổ sung một số quy định như: Cơ sở cai nghiện ma túy công lập; Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện; Áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy cho người Việt Nam bị nước ngoài trục xuất về nước do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nghiện ma túy; người nước ngoài nghiện ma túy sinh sống tại Việt Nam; Quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú,...

- *Về đối tượng bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc*: Luật phòng, chống ma túy năm 2021 quy định rõ người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính khi thuộc một trong các trường hợp sau đây: Không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện. Trong thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện bị phát hiện sử dụng trái phép chất ma túy. Người nghiện ma túy các chất dạng thuốc phiện không đăng ký, không thực hiện hoặc tự ý chấm dứt điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế hoặc bị chấm dứt điều trị

nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế do vi phạm quy định về điều trị nghiện. Trong thời gian quản lý sau cai nghiện ma túy mà tái nghiện.

Như vậy, Luật phòng, chống ma túy năm 2021 ra đời tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật về phòng chống ma túy và khắc phục những hạn chế, bất cập của Luật Phòng, chống ma túy năm 2000; phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phòng chống ma túy. Điều đó, sẽ góp phần nâng cao nguồn lực cho công tác phòng chống ma túy, củng cố lực lượng chuyên trách phòng chống tội phạm ma túy, quản lý tốt người nghiện, người sử dụng trái phép chất ma túy, góp phần ngăn chặn, đấu tranh từng bước loại trừ tệ nạn ma túy, tội phạm ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Đồng thời mở rộng tăng cường hợp tác quốc tế trong phòng ngừa, đấu tranh với tội phạm ma túy một cách hiệu quả.

*Câu 2: Liên hệ công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú? Trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy năm 2021?*

### **1. Liên hệ công tác phòng, chống ma túy tại đơn vị hoặc địa phương nơi cư trú**

Với tinh thần “phòng, chống ma túy quyết liệt, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, chủ động phối hợp vì một cộng đồng sạch ma túy”, Công an huyện Gia Lâm tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy... Trên địa bàn huyện Gia Lâm đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền; nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, ngành. Những hoạt động thiết thực đó đã huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống ma túy.

Hàng năm, Huyện Gia Lâm luôn hưởng ứng thán hành động phòng, chống ma túy, Công an huyện tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai; góp phần giảm cung, giảm cầu và giảm tác hại của ma túy; đẩy mạnh công tác tuyên truyền; nâng cao vai trò, trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp của các cấp, các ngành; qua đó, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và toàn dân tham gia phòng, chống ma túy, tạo môi trường xã hội trong sạch, lành mạnh.

Bên cạnh đó, các ngành chức năng, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn huyện Gia Lâm cũng đã thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng tổ dân phố, thôn, xóm an toàn, không ma túy tiến tới xây dựng môi trường xã, phường, thị trấn, cơ quan, trường

học, doanh nghiệp lành mạnh, không có tệ nạn ma túy. Hàng năm, Ban Chỉ đạo huyện Gia Lâm đã tổ chức hội nghị sơ kết công tác và triển khai nhiệm vụ trọng tâm các năm; tổng kết các Tháng hành động phòng chống ma túy và điều thu được số liệu cụ thể. Ví dụ Trong 6 tháng đầu năm 2019, trên địa bàn huyện đã phát hiện 56 vụ phạm pháp hình sự (giảm 2 vụ so với cùng kỳ năm 2018), bắt 62 vụ vi phạm về kinh tế, 71 vụ vi phạm về môi trường. Nổi bật là công tác phòng chống ma túy, lực lượng công an huyện đã bắt 54 vụ với 73 đối tượng. Đặc biệt, trong tháng cao điểm phòng, chống ma túy 2019, lực lượng công an huyện đã bắt, xử lý hình sự 21 vụ, 21 đối tượng mua bán, tàng trữ trái pháp chất ma túy, đạt 420% chỉ tiêu cao điểm, lập hồ sơ đưa 7 đối tượng đi cai nghiện tự nguyện, 4 đối tượng đi cai nghiện bắt buộc... Kết quả đã kéo giảm các vụ phạm tội về trật tự xã hội so với cùng kỳ năm 2019, vượt chỉ tiêu đề ra là giảm phạm pháp hình sự. Kết quả điều tra khám phá đạt cao, vượt chỉ tiêu đề ra. Điều tra khám phá nhanh các vụ án nghiêm trọng, triệt phá nhiều ổ nhóm tội phạm hình sự nguy hiểm. Tương tự, theo báo cáo của BCĐ 197 huyện Gia Lâm, năm 2020, BCĐ đã tập trung làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn, bám sát chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và các chương trình công tác, qua đó góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và sự đồng tình ủng hộ của cán bộ, Nhân dân trong các hoạt động của huyện. Trong năm 2020, BCĐ 197 đã triển khai các biện pháp, giải pháp đảm bảo TTATGT, TTĐT, văn minh đô thị... với tổng số 104 kế hoạch, phương án, công văn chỉ đạo. Trong đó, công tác đảm bảo vệ sinh môi trường được đảm bảo; quản lý vận hành hệ thống đèn chiếu sáng công cộng đúng quy định; quản lý duy tu, duy trì hệ thống cây xanh đạt yêu cầu chất lượng...

Cụ thể trong năm 2023 vào ngày 09/06, Công an huyện Gia đã tham mưu Ban Chỉ đạo 138 huyện tổ chức lễ ra quân đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm về ma túy hưởng ứng tháng hành động phòng, chống ma túy năm 2023. Theo Công an huyện Gia Lâm, với tinh thần “phòng, chống ma túy quyết liệt, hiệu quả, nâng cao trách nhiệm, chủ động phối hợp vì một cộng đồng sạch ma túy”, Công an huyện đã tập trung chỉ đạo quyết liệt các biện pháp đấu tranh phòng, chống ma túy, ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn ma túy. Đồng thời, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cai nghiện, quản lý người nghiện ma túy, người sử dụng trái phép chất ma túy và quản lý sau cai. Phát biểu tại Lễ ra quân, đồng chí Nguyễn Đức Hồng, Phó Chủ tịch UBND, Trưởng ban chỉ đạo huyện, yêu cầu lực lượng Công an phối hợp các ban ngành, đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền các quy định của pháp luật về công tác phòng chống ma túy, thông báo, phổ biến về tác hại, hiểm họa của ma túy để nâng cao nhận thức, chủ động phòng ngừa, đồng thời phát hiện tố giác tội phạm ma túy trong các tầng lớp nhân dân; tăng cường các biện pháp nghiệp vụ

nhằm phát hiện, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý nghiêm các đối tượng, tội phạm ma túy, triệt xóa các điểm, tụ điểm phức tạp về ma túy. Bên cạnh đó, thực hiện tốt công tác quản lý, giáo dục, giúp đỡ người sau cai nghiện tái hòa nhập cộng đồng, xây dựng tổ dân phố, thôn, xóm an toàn, không ma túy tiến tới xây dựng môi trường xã, phường, thị trấn, cơ quan, trường học, doanh nghiệp lành mạnh, không có tệ nạn ma túy.

Ngay sau lễ phát động, các lực lượng đã đồng loạt ra quân với tinh thần, khí thế trấn áp tội phạm ma túy hướng tới mục tiêu “Vì một cộng đồng sạch ma túy” và tổ chức tuyên truyền lưu động, nhằm kêu gọi sự đồng hành của nhân dân tích cực hưởng ứng Tháng Hành động phòng chống ma túy. Sau buổi lễ, các lực lượng đã đồng loạt ra quân với tinh thần, khí thế trấn áp tội phạm ma túy hướng tới mục tiêu “Vì một cộng đồng sạch ma túy” và tổ chức tuyên truyền lưu động, nhằm kêu gọi sự đồng hành của nhân dân tích cực hưởng ứng Tháng hành động phòng chống ma túy năm 2023.



*Công an huyện Gia Lâm ra quân đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm về ma túy.*



*Công an huyện Gia Lâm ra quân đẩy mạnh tấn công trấn áp tội phạm về ma túy.*

## **2. Liên hệ với bản thân trong việc thực hiện Luật Phòng, chống ma túy**

Mỗi năm trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung và huyện Gia Lâm nói riêng có hàng trăm nghìn học sinh theo học từ cấp mầm non đến trung học phổ thông bị lôi kéo sử dụng ma túy. Các em thường tò mò và dễ bị kẻ xấu lôi kéo, dụ

đồ sử dụng ma túy, thuốc lá điện tử và các chất gây nghiện khác. Nhận thức sâu sắc vấn đề này, là một người giáo viên tôi cảm thấy mình có trách nhiệm trong việc giáo dục các em học sinh trong việc phòng chống ma túy. Chính vì vậy, tôi rất tích cực trong việc phối hợp với nhà trường tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về phòng, chống ma túy cho cán bộ, giáo viên, học sinh. Tại các buổi ngoại khóa, hội nghị tuyên truyền về phòng chống TNXH, PCMT trong trường học, những nội dung tuyên truyền đều được xây dựng phù hợp với nhận thức và tiếp cận của học sinh, bảo đảm ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ. Tôi đã tham gia cùng nhà trường xây dựng, biểu diễn các tiết mục văn nghệ, tiểu phẩm với những thông điệp “Nói không với ma túy”, “Vì sức khỏe của mọi người, hạnh phúc của mọi nhà - hãy tránh xa ma túy”... đã tạo hiệu ứng tuyên truyền tốt, hấp dẫn, cuốn hút người xem”.



*Thông điệp tuyên truyền phòng tránh ma túy*



*“Tuyên truyền giáo dục Pháp luật, phòng chống ma túy học đường, phòng chống tai nạn thương tích” tại trường Tiểu học Yên Viên – Gia Lâm*

Trong chương trình, nội dung tuyên truyền gồm: Thông tin về các loại ma túy, chất gây nghiện mới núp bóng dưới các dạng thực phẩm, nước uống không rõ nguồn gốc, xuất xứ...dễ xâm nhập vào học đường hiện nay; tác hại, nguyên nhân dẫn đến sử dụng ma túy và cách phòng tránh; dấu hiệu nhận biết người sử dụng ma túy; các quy định của pháp luật về xử phạt các đối tượng sử dụng, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển về ma túy; trách nhiệm của cá nhân, gia đình, trường học, xã hội trong phòng, chống ma túy.

Ngoài ra, tôi và nhà trường cũng đã chú trọng tổ chức hoạt động ngoại khóa theo chủ đề, chủ điểm của từng tháng; trang bị kiến thức pháp luật về ATGT, phòng chống TNXH, PCMT cho giáo viên, học sinh. Những năm vừa qua, tôi đã không ngừng tổ chức thực hiện lồng ghép chương trình giáo dục về phòng, chống ma túy; giáo dục pháp luật về phòng, chống ma túy và lối sống lành mạnh cho học sinh thông qua các tiết dạy trên lớp, tiết kỹ năng sống cho học sinh. Bên cạnh đó, tôi cũng xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác phòng, chống tệ nạn ma túy theo từng năm học, phù hợp với đối tượng học sinh. Tôi chấp hành nghiêm túc các quy định cụ thể của nhà trường về phòng, chống tệ nạn ma túy phù hợp với các quy định của pháp luật. Đưa nội dung quy định về phòng, chống tệ nạn ma túy vào tiêu chí đánh giá thi đua, đánh giá hạnh kiểm, rèn luyện của bản thân.

Ngoài ra, tôi đã phối hợp với gia đình, cơ quan, tổ chức và chính quyền địa phương để quản lý, giáo dục học sinh, chống ma túy; đồng thời phối hợp với cơ



quan y tế và chính quyền địa phương tổ chức xét nghiệm khi cần thiết để phát hiện học sinh, sinh viên, học viên nghiện ma túy.

Trước thực trạng nhiều em học sinh còn thiếu các kiến thức, kỹ năng phòng chống ma túy như trên, là những người trực tiếp giảng dạy, truyền tải tri thức đến học sinh, tôi mong mỗi có một bộ tài liệu chính thống về phòng, chống ma túy để công tác giáo dục được thuận tiện và có hiệu quả hơn., Tôi nghĩ là cần có những biện pháp thiết thực hơn như tài liệu học tập, các bài giảng cụ thể và sinh động, các chuyến tham quan ngoại khóa hay học tập thực tế để học sinh được tiếp cận với vấn đề gần gũi hơn nữa.

*Gia Lâm, ngày 30 tháng 9 năm 2023*

**Người viết**

**Nguyễn Thị Lan Nhi**